

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày: 06/01/2021

NHÂN DANH

*V/v Tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản*

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Bền

2/Ông Nguyễn Văn Trâm

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 374/2020/TLST-DS ngày 28/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-DS ngày 14/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2020/QĐ-HPT ngày 25/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Nguyễn T** sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp VP, xã VK, CT, Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn L** sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp BHA, xã BT, huyện CT, Tiền Giang

2. Bị đơn: **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TT xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn L trình bày: Ông Nguyễn Thanh S có vay tiền của ông Huỳnh Nguyễn T với số tiền là 300.000.000 đồng vào ngày 09/01/2020, lãi suất 2%/tháng, vay tiền lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của hai bên, khi vay không có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời hạn vay 04 tháng kể từ ngày ký kết Giấy mượn tiền. Tuy nhiên, từ thời điểm vay đến nay mặc dù đã hết thời hạn vay nhưng ông S không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, không trả tiền vay và tiền lãi, ông T nhiều lần nhắc nhở nhưng không thực hiện trả. Do đó ông T khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi vay từ 09/01/2020 đến thời điểm khởi kiện là 09 tháng số tiền 45.000.000 đồng.

* Bị đơn Nguyễn Thanh S có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Thanh S xác định không có vay tiền của ông Huỳnh Nguyễn T mà vay của ông Trương Thế L1 và anh đã trả đủ tiền, tuy nhiên anh thừa nhận giấy biên nhận nhận tiền ngày 09/1/2020 giữa ông và ông T thì ông có ký tên và ghi họ tên lẫn tay. Ông không đồng ý trả tiền cho ông T vì ông vay ông L1 và trả tiền cho ông L1 xong, nhưng ông S không có chứng cứ chứng minh việc vay tiền cũng như trả tiền cho ông L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thanh S cư trú tại ấp Tân Trang xã Đông Hòa, Châu Thành, Tiền Giang nên căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Tiền Giang.

[2] Về quan hệ tranh chấp: ông Huỳnh Nguyễn T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh S trả số tiền nợ cho vay gốc và lãi là 345.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa ông T và ông S là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được xem xét giải quyết theo Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu: Căn cứ vào “Giấy mượn tiền” ngày 09/01/2020, bản tự khai cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có cơ sở xác định: vào ngày 09/1/2020 ông Nguyễn Thanh S có vay của ông Huỳnh Nguyễn T số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn trả là 04 tháng, đến ngày 09/5/2020 phải trả nợ, tiền lãi 2%/tháng, số tiền vay này có làm giấy biên nhận vay tiền được nguyên đơn và bị đơn ký tên, khi vay không có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ khi vay tiền cho tới nay ông S không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền, cho đến nay vẫn còn nợ số tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi, nên ông T khởi kiện yêu cầu phía bị đơn ông S trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi 20%/năm theo lãi suất quy định tại Điều 688 Bộ luật dân sự từ 09/1/2020 đến thời điểm khởi kiện 09 tháng là 45.000.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Thanh S có ý kiến trình bày là không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T vì không có vay tiền của ông Huỳnh Nguyễn T mà vay của ông Trương Thế L1 và ông đã trả đủ tiền, tuy nhiên ông thừa nhận giấy biên nhận nhận tiền ngày 09/1/2020 giữa ông S và ông T thì ông S có ký tên và ghi họ tên lẫn tay. Ông không đồng ý trả tiền cho ông T vì ông vay ông L1 và trả tiền cho ông L1 xong, nhưng không có chứng cứ chứng minh việc vay và đã trả tiền cho ông L1 do đó không có căn cứ để hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông T xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Ông T yêu cầu bị đơn ông S trả số nợ 300.000.000 đồng và tiền lãi 20%/năm theo lãi suất quy định tại Điều 688 Bộ luật dân sự từ ngày 09/1/2020 đến thời điểm khởi kiện 09 tháng là 45.000.000 đồng. là có căn cứ đúng quy định pháp luật do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T buộc ông S có nghĩa vụ trả cho ông T 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tới thời điểm khởi kiện 09 tháng là 45.000.000 đồng, thực hiện trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: do nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện còn lại nên nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử: 1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Nguyễn T

Buộc bị đơn Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Nguyễn T số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi 45.000.000 đồng, thực hiện trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về án phí: Hoàn lại nguyên đơn ông Huỳnh Nguyễn T số tiền 8.625.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0003398 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành. Bị đơn Nguyễn Thanh S phải chịu 17.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

** Nơi nhân:*

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường